TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI

Bản án số: 04/2020/DS - ST
Ngày: 22/01/2021
"V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Xuân Hồng**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Ngô Thị Thao**
2. Bà **Lê Thị Toan.**

***- Thư ký phiên tòa*:** bà **Phạm Thị Ngọc Yến** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà **Cao Thảo Nga** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021, tại: Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Pleiku xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 58/2020/TLST - DS ngày 03 tháng 3 năm 2020; về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2020/QĐXXST - DS ngày 08 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V.
Địa chỉ: 02 Láng H, quận Ba Đ, thành phố H.
Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Trần Đức L, chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch C thuộc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V – Chi nhánh Đông Gia L (Theo giấy ủy quyền số 169/ NHNoĐGL – KTKS ngày 10/02/2020, ông L có mặt.

2. Bị đơn: Ông Đặng Văn T, sinh năm: 1987
Địa chỉ: tổ 1 (tổ 2 cũ), phường T, TP.P, tỉnh G, ông T vắng mặt.
Bà Vũ Châu Vân A, sinh năm: 1984.
Địa chỉ: tổ 1 (tổ 2 cũ), phường T, TP.P, tỉnh G, bà Vân A vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 27/2/2020 và các lời khai tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Đức L trình bày:

Vào ngày 16/8/2018 ông Đặng Văn T và bà Vũ Châu Vân A có vay của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V chi nhánh Đông G – Phòng giao dịch C, tại Hợp đồng tín dụng số 2018080292/HĐTD ngày 16/8/2018 với số tiền là 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng) với lãi suất 9,3%/năm, thời gian vay 12 tháng, sử dụng vào mục đích cá nhân, đối tượng vay: Bù đắp tài chính (mua đất ở)

Để đảm bảo khoản nợ vay nói trên ông Đặng Văn T và bà Vũ Châu Vân A đã thế chấp tài sản tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V chi nhánh Đông Gia L – Phòng giao dịch C tài sản, cụ thể như sau:

+ Quyền sử dụng đất số CM 605381 số vào sổ cấp GCN số CS06177 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh G cấp ngày 02/5/2018, thửa số 19, tờ bản đồ số 19, địa chỉ thửa đất: tổ 3, phường T, TP.P, tỉnh G. Diện tích 248,8m^2, trong đó 100m^2 đất ở và 148,8m^2 đất trồng cây hàng năm khác. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được công chứng ngày 15/8/2018 và Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 15/8/2018. Giá trị tài sản tại thời điểm vay vốn là 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng).

Tính đến kỳ hạn trả lãi ngày 16/2/2019 và kỳ hạn trả nợ gốc vào ngày 16/8/2019 nhưng ông Đặng Văn T và bà Vũ Châu Vân A không thực hiện trả nợ như cam kết trong hợp đồng tín dụng, hiện ông Đặng Văn T và bà Vũ Châu Vân A không có mặt tại địa phương nơi vay vốn nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V chi nhánh Đông Gia L – Phòng giao dịch C.

Tính đến hết ngày 14/02/2020 số tiền dư nợ của ông Đặng Văn T và bà Vũ Châu Vân A, tạm tính là 683.317.808đ, trong đó nợ gốc là 600.000.000đ, nợ lãi trong hạn là 69.406.027đ, nợ tiền lãi quá hạn 13.911.781đ.

Từ ngày vay đến kỳ hạn trả nợ gốc theo Hợp đồng Tín dụng đã ký kết, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V chi nhánh Đông Gia L – Phòng giao dịch C đã nhiều lần mời ông Đặng Văn T và bà Vũ Châu Vân A đến làm việc và thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nhưng không đạt kết quả, ông T và bà Vân A liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết với Ngân Hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V chi nhánh Đông G – Phòng giao dịch C.

Vì vậy, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V đề nghị Tòa án nhân dân TP.P, tỉnh G buộc ông Đặng Văn T và bà Vũ Châu Vân A có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi vay hiện còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V số tiền theo Hợp đồng tín dụng số 2018080292/HĐTD ngày 16/8/2018 tính đến ngày xét xử sơ thẩm là:

Nợ gốc: 600.000.000đ

Nợ lãi trong hạn: 107.625.205đ.

Nợ lãi quá hạn: 40.130.137đ.

Tổng cộng cả gốc và lãi là 747.755.342đ.

Trường hợp ông Đặng Văn T và bà Vũ Châu Vân A không thanh toán dứt điểm ngay và toàn bộ số nợ gốc và lãi vay hiện còn, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V đề nghị phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp (quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, (nếu có)), theo Hợp đồng đảm bảo tiền vay đã ký.

Ý kiến bị đơn:

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với các bị đơn là ông Đặng Văn T và bà Vũ Châu Vân A, tuy nhiên ông Đặng Văn T và bà Vũ Châu Vân A không có ý kiến gì và cũng không tham gia các buổi hòa giải cũng như không tham gia xét xử, nên ông Đặng Văn T và bà Vũ Châu Vân A không có lời khai tại hồ sơ vụ án cũng như không có lời khai tại phiên tòa.

Ý kiến Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:

* Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án trong quá trình giải quyết vụ án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, các bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng các bị đơn vắng mặt tại các phiên họp và phiên hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa.

** Về nội dung vụ án:*

- Căn cứ Điều 299; Điều 320 và Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 91, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 2 Điều 26 của của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Đề nghị xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc các bị đơn phải trả cho nguyên đơn là Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn V số tiền: 747.755.324 (bảy trăm bốn mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi hai đồng), trong đó nợ gốc là 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng) và nợ lãi là tính đến ngày 22/01/2021 là: 147.755.342 (một trăm bốn mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi hai đồng). Trường hợp các bị đơn không trả được khoản nợ nói trên thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn V có quyền yêu cầu phát mãi toàn bộ tài sản mang tên ông Đặng Văn T để đảm bảo thi hành án.

Buộc bị đơn phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, nguyên đơn phải chịu chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện liên quan đến việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Theo kết quả xác minh của Tòa án các bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 2 (cũ), hiện là tổ 1, phường T, TP.P, tỉnh G cùng với địa chỉ mà nguyên đơn đã cung cấp trong đơn khởi kiện và đúng với địa chỉ đã ghi trong Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp bất động sản, tuy nhiên khi Tòa án tống đạt thông báo Thụ lý vụ án, các bị đơn là ông Đặng Văn T và bà Vũ Châu Vân A đã đi khỏi nơi cư trú mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án, khi đi các bị đơn không thông báo cho nguyên đơn và Cơ quan có thẩm quyền biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40 của Bộ luật dân sự năm 2015, đây là trường hợp cố tình giấu địa chỉ, như vậy, xác định các bị đơn có nơi cư trú tại: tổ 1, phường T, TP.P, tỉnh G, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án TP.P.

Theo yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án đã tiến hành thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với các bị đơn và đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của bị đơn để tiến hành giải quyết theo thủ tục chung là đúng theo quy định tại các Điều 177, 180, 192 của BLTTDS năm 2015.

- Các bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến hay phản đối lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, như vậy các bị đơn là ông T và bà Vân Ađã mặc nhiên chấp nhận việc khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V và đồng thời xem như ông T và bà Vân A đã từ bỏ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Theo yêu cầu khởi kiện, lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V chi nhánh Đông Gia L – Phòng giao dịch C và ông Đặng Văn T; bà Vũ Châu Vân A có giao kết Hợp đồng tín dụng số 2018080292/HĐTD ngày 16/8/2018 để vay số tiền 600.000.000đ, để đảm bảo cho khoản vay nói trên ông Đặng Văn T và bà Vũ Châu Vân A đã thế chấp tài sản như sau:

+ Quyền sử dụng đất số CM 605381 số vào sổ cấp GCN số CS06177 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh G cấp ngày 02/5/2018, thửa số 19, tờ bản đồ số 19, địa chỉ thửa đất: tổ 3, phường T, TP.P, tỉnh G. Diện tích 248,8m^2, trong đó 100m^2 đất ở và 148,8m^2 đất trồng cây hàng năm khác. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được công chứng ngày 15/8/2018 và Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 15/8/2018. Giá trị tài sản tại thời điểm vay vốn là 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng).

[3] Trên cơ sở Hợp đồng đã ký kết Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V chi nhánh Đông Gia L – Phòng giao dịch C cho ông Đặng Văn T và bà Vũ Châu Vân A vay số tiền: 600.000.000 đồng theo như thỏa thuận giữa các bên. Hợp

đồng tín dụng giữa hai bên có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật, vì vậy nên Hợp đồng nói trên là hợp pháp nên phát sinh hiệu lực.

[4] Theo các tài liệu chứng cứ do Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cung cấp thể hiện trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay ông Đặng Văn T và bà Vũ Châu Vân A đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi hàng tháng, vi phạm kỳ hạn thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, mặc dù phía Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn V chi nhánh Đông Gia L – Phòng giao dịch C đã nhiều lần gửi giấy báo nhắc nợ, nhưng ông T và bà Vân A không hợp tác và không có thiện chí trả nợ.

[5] Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, vì vậy căn cứ vào Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V buộc ông Đặng Văn T và bà Vũ Châu Vân A phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V chi nhánh Đông Gia L – Phòng giao dịch C số tiền: 600.000.000đ nợ gốc và nợ lãi là: 147.755.342 (một trăm bốn mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi hai đồng).

Trường hợp ông Đặng Văn T và bà Vũ Châu Vân A không có khả năng thanh toán, thì Ngân hàng có quyền phát mãi toàn bộ tài sản ông Đặng Văn T và bà Vũ Châu Vân A đã thế chấp cho Ngân hàng để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

Trên thửa đất nói trên hiện có 01 căn nhà 01 tầng, móng xây đá, tường xây gạch, mái lợp tôn, nền ceramic 30 x 30, tổng diện tích nhà là 60m^2, có tường rào xây gạch và khung sắt bao quanh. Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 2018080292/HĐTC ngày 15/8/2018 quy định tại Điều 1.4: Các trường hợp thuộc tài sản thế chấp: *"Tài sản gắn liến với đất và toàn bộ phần giá trị tăng lên do đang và sẽ đầu tư vào tài sản thế chấp"*. Vì vậy trường hợp ông Đặng Văn T và bà Vũ Châu Vân A phải thi hành nghĩa vụ trả nợ thì căn nhà nói trên cũng sẽ được dùng làm nghĩa vụ thi hành án.

[6] Các bị đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Do đó các bị đơn phải trả lại cho nguyên đơn số tiền 11.000.000đ tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

[7] Về án Phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên các bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo luật định. Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp trước đây.

[8] Về lệ phí: Do nguyên đơn có yêu cầu thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nên nguyên đơn phải chịu lệ phí là 5.100.000đ. Nguyên đơn đã nộp đủ số tiền này.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 180; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 299; Điều 320; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91; Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V.

2. Buộc ông Đặng Văn T và bà Vũ Châu Vân A phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V số tiền: 747.755.342đ (bảy trăm bốn mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi hai đồng), trong đó nợ gốc là 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng) và nợ lãi là tính đến ngày 22/01/2021 là: 147.755.342 (một trăm bốn mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi hai đồng).

Trường hợp ông Đặng Văn T và bà Vũ Châu Vân A không trả được khoản nợ nói trên thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn V có quyền yêu cầu phát mãi toàn bộ tài sản mang tên ông Đặng Văn T để đảm bảo thi hành án, các tài sản gồm:

+ Quyền sử dụng đất số CM 605381 số vào sổ cấp GCN số CS06177 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh G cấp ngày 02/5/2018, thửa số 19, tờ bản đồ số 19, địa chỉ thửa đất: tổ 3, phường T, TP.P, tỉnh G. Diện tích 248,8m^2, trong đó 100m^2 đất ở và 148,8m^2 đất trồng cây hàng năm khác. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được công chứng ngày 15/8/2018 và Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 15/8/2018. Giá trị tài sản tại thời điểm vay vốn là 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng). Trên thửa đất nói trên hiện có 01 căn nhà 01 tầng, móng xây đá, tường xây gạch, mái lợp tôn, nền ceramic 30 x30, tổng diện tích nhà là 60m^2, có tường rào xây gạch và khung sắt bao quanh.

"*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án ông Đặng Văn T và bà Vũ Châu Vân A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi qúa hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2018080292/HĐTD ngày 16/8/2018 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay".*

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc ông Đặng Văn T và bà Vũ Châu Vân A phải trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V số tiền 11.000.000đ (mười một triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V phải chịu lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 5.100.000đ (năm triệu một trăm nghìn đồng). Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V đã nộp đủ số tiền này.

4.Về án phí: ông Đặng Văn T và bà Vũ Châu Vân A phải chịu: 33.910.214đ (ba mươi ba triệu chín trăm mười nghìn hai trăm mười bốn đồng); hoàn trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N số tiền tạm ứng án phí đã

tạm nộp trước đây là: 15.666.356đ (mười lăm triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm năm mươi sáu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004766 ngày 02/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự TP.P.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 22/01/2021) Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng đối với các bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP. Pleiku;
- Chi cục THADS TP. Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tp Pleiku;
- Chi cục THADS tp Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ